TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 117/2023/DS-ST Ngày: 29 -12-2023 V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền, tranh chấp kiện đòi tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công và bà Trần Ngọc Phương

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 301/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, tranh chấp kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐ-HPT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Đào Ngọc L, sinh năm 1966; thường trú: 16/15A khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1970; thường trú: 16/15A khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1972; thường trú: A4/9 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Phương H, sinh năm 1960; địa chỉ: 9/30 khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: 9/30 khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Văn phòng Công chứng Huỳnh Tấn Bình, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Ô 1-Lô A2, khu phố Nhà ở thương mại Phú Hồng Lộc, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C thống nhất trình bày:

Ông L và bà C có quen biết bà V ngoài xã hội, bà V giới thiệu biết làm dịch vụ nhà đất nên ông bà tin tưởng vì vậy vào ngày 01 tháng 11 năm 2021 các bên ký hợp đồng ủy quyền số 3091, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình công chứng. Nội dung hợp đồng ủy quyền bà V thực hiện thủ tục hợp diện tích 39m^2 (ngang 6,5m; dài 6m) thuộc thửa đất số 62, 615, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương hợp vào thửa đất 475, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của ông L và bà C. Do trước đây ông L, bà C có nhận chuyển nhượng diện tích nhưng không được công chứng, chứng thực diện tích 39m^2 (ngang 6,5m; dài 6m) thuộc thửa đất 62, 615, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Đỗ Phương H và bà Đặng Thị L cạnh thửa đất 475, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của ông L, bà C. Tại hợp đồng ủy quyền thì thù lao ủy quyền là không có thù lao, tuy nhiên hai bên thỏa thuận giá dịch vụ là 70.000.000 đồng thì ông L, bà Đào đã giao đủ số tiền này cho bà V theo giấy bàn giao, đồng thời giao cho bà V 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành U152280, thuộc thửa đất số 65 và 615, tờ bản đồ số 6 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CV 020430, thuộc thửa đất số 475, tờ bản đồ số 6; toạ lạc tại: Khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương. Đến thời điểm hiện nay bà V chưa thực hiện thủ tục cam kết trong hợp đồng ủy quyền.

Ông L và bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu bà Bùi Thị Thanh V trả lại cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- Buộc bà Bùi Thị Thanh V trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CV 020430, thuộc thửa đất số 475, tờ bản đồ số 6; toạ lạc tại: Khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, do Sở

Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/8/2020 cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C.

- Tuyên hủy hợp đồng ủy quyền giữa ông Đào Ngọc L, bà Trần Thị C với bà Bùi Thị Thanh V được công chứng tại Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình, tỉnh Bình Dương, số công chứng 3091, quyển số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD.

Trong quá trình tố tụng thì ông L, bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Bùi Thị Thanh V trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành U152280, thuộc thửa đất số 65 và 615, tờ bản đồ số 6, toạ lạc tại: Khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do uỷ ban Thành phố Thuận An cấp ngày 13/01/2001 cho hộ ông Đỗ Phương H. Lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này của ông H nên ông bà không được quyền khởi kiện.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Căn cước công dân(bản sao), hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giấy bàn giao (bản photo), hợp đồng uỷ quyền (bản sao), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo).

Bị đơn - bà Bùi Thị Thanh V đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà V không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại đơn yêu cầu độc lập, bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Đỗ Phương H và bà Đặng Thị L thống nhất trình bày:

Trước đây ông H, bà Lèo có chuyển nhượng diện tích 39m^2 (ngang 6,5m, dài 6m) thuộc thửa đất 65, 615, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cho vợ chồng ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C. Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành U152280, thuộc thửa đất số 65 và 615, tờ bản đồ số 6, toạ lạc tại: Khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do uỷ ban Thành phố Thuận An cấp ngày 13/01/2001 cho hộ ông Đỗ Phương H thì ông bà đã giao cho bà C và ông L để bà C, ông L giao cho bà Bùi Thị Thanh V để làm thủ tục hợp thửa.

Ông H, bà Lèo vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập như sau: Yêu cầu bà Bùi Thị Thanh V trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành U152280, thuộc thửa đất số 65 và 615, tờ bản đồ số 6, toạ lạc tại: Khu phố Bình Hoà, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do uỷ ban Thành phố Thuận An cấp ngày 13/01/2001 cho hộ ông Đỗ Phương H.

Tại Công văn số 229/VPCC ngày 18/10/2023 đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình trình bày:

Vào ngày 01/11/2021, Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình tiến hành công chứng Hợp đồng ủy quyền số 003091, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2021 với nội dung như nguyên đơn trình bày. Việc

công chứng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Nay nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng do bị đơn không thực hiện hợp đồng. Do đó, Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình công chứng ủy quyền số 003091, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2021 và buộc bị đơn – bà Bùi Thị Thanh V trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 020430, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 13308 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/8/2020 cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C; trả lại cho ông L và bà C số tiền 70.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị đơn trả lại 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 152280 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/01/2004, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 01559 QSDĐ/TTLT. Bị đơn cư trú tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và nơi thực hiện hợp đồng là tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, kiện đòi tài sản” và thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị Thanh V theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Bùi Thị Thanh V không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bà Bùi Thị Thanh V trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[1.4] Tại thông báo thụ lý và trong quá trình tố tụng xác định bà Đỗ Đặng Huệ An, bà Đỗ Đặng Huệ Linh, bà Lê Nguyễn Trúc Xinh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên hội đồng xét xử xét thấy các ông bà này không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng ủy quyền do Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình công chứng số 003091, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2021 do các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tự nguyện ký kết, có nội dung phù hợp Điều 562 của Bộ luật dân sự và được công chứng đúng trình tự, thủ tục nên hợp đồng là hợp pháp và đã phát sinh hiệu lực.

Tuy nhiên, theo công văn số 3734/CNTA-ĐK&CGCN của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thuận An thì hiện nay thửa đất số 475, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An chưa có biến động kể từ thời điểm ông L, bà C ủy quyền cho bà V. Như vậy từ khi ký kết hợp đồng ủy quyền đến nay thì bà V không thực hiện công việc theo hợp đồng quyền, vì vậy ông L, bà C có quyền yêu cầu hủy bỏ hợp đồng là phù hợp theo Điều 425 Bộ luật Dân sự năm 2015

Hậu quả của việc hủy hợp đồng ủy quyền, căn cứ khoản 2 Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận sau khi trừ chi phí hợp lý trong thực hiện hợp đồng và chi phí bảo quản, phát triển tài sản"*. Có căn cứ xác định ông L, bà C giao cho bà V 02 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giấy, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 020430, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 13308 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/8/2020 cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 152280 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/01/2004, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 01559 QSDĐ/TTLT. Do bà V đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên buộc bà V trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà C là phù hợp. Tại "Giấy bàn giao" ông L, bà C cung cấp thì bà V có nhận thù lao ủy quyền là 70.000.000 đồng là có có căn cứ, hiện nay bà V vẫn chưa thực hiện công việc ủy quyền nên buộc bà V trả lại cho ông L, bà C số tiền 70.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lệ phí tố tụng: Lệ phí đăng báo và phát sóng là 5.553.450 đồng, do yêu cầu của ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C được chấp nhận nên bà Bùi Thị Thanh V phải thanh toán số tiền này cho ông L và bà C.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 1 Điều 147 BLTTDS và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228, 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các điều 422, 423, 425, 427, 562, 565, 566, 567, 568 và 569 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Đào Ngọc L, bà Trần Thị C đối với bị đơn – Bùi Thị Thanh V về việc:"Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, tranh chấp kiện đòi tài sản".

1.1 Hủy Hợp đồng ủy quyền do Văn phòng công chứng Huỳnh Tấn Bình, tỉnh Bình Dương đã công chứng số ủy quyền số 003091, quyển số 11/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/11/2021.

1.2 Buộc bà Bùi Thị Thanh V trả lại cho ông Đào Ngọc L, bà Trần Thị C bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 020430, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 13308 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 07/8/2020 cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C.

1.3 Buộc bà Bùi Thanh Vân thanh toán cho ông Đào Ngọc L, bà Trần Thị C số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đỗ Phương H, bà Đặng Thị L đối với bị đơn – bà Bùi Thị Thanh V về việc

“Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Buộc bà Bùi Thị Thanh V trả lại cho ông Đỗ Phương H, bà Đặng Thị L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành U152280, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01559QSDĐ/TTLT do Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/01/2004 cho hộ ông Đỗ Phương H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thanh V phải chịu 4.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C số tiền 2.350.00 đồng theo biên lai thu tiền số 0013087 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trả lại cho ông Đỗ Phương H và bà Đặng Thị L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001704 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí tố tụng: Bà Bùi Thị Thanh V phải thanh toán cho ông Đào Ngọc L và bà Trần Thị C số tiền 5.553.450 đồng (Năm triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm năm mươi đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc